

Tỉnh thành: Bắc Ninh (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V99-00028	BN-0045	Quốc Tuấn-07	Cty TNHH thương mại vận tải Quốc Tuấn	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	10/09/2010	14/08/2011	00706/10V98
2	V99-00034	BN-0067H	Vạn Phúc 02	Công ty Vạn Phúc TNHH	xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	03/06/2011	26/06/2012	00457/11V98
3	V99-00038	BN-0572	tàu kéo	Cty TNHH MTV QL&XD Giao Thông Bắc Ninh	Thị cầu, TP Bắc Ninh, Thành phố Bắc Ninh	27/09/2013	27/09/2014	00531/13V98
4	V99-00042	BN-0571	Tàu kéo	Cty TNHH MTV QL&XD giao thông Bắc Ninh	Phường Thị cầu, TP Bắc Ninh, Thành phố Bắc Ninh	09/07/2013	14/07/2014	00640/13V98
5	V99-00044	BN-0006	Trung Hà 64	Công ty Trung Hà TNHH	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	05/04/2016	08/10/2016	00344/16V34
6	V99-00046	BN- 0160	HC - 01	XNVT thủy bộ vật liệu nổ công nghiệp Bắc Ninh	Nguyễn Văn Cừ,Ninh Xá,, Thành phố Bắc Ninh	09/06/2008	18/06/2009	00592/08V14
7	V99-00047	BN-0161	HC-02	XNVTT bộ vật liệu nổ công nghiệp BN	, Thành phố Bắc Ninh	09/10/2008	09/10/2009	01060/08V14
8	V99-00049	BN-0580	Phà Khách	Cty TNHH một TV QLXDGT Bắc Ninh	Phường Thị cầu, Thành phố Bắc Ninh	01/10/2015	07/09/2016	00821/15V98
9	V99-00051	BN-0186	Sao biển-02	Công ty Sao biển	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	12/09/2007	12/09/2008	00983/07V98
10	V99-00052	BN-0223	Tàu Hàng Khô	Công ty Hải Đăng TNHH	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	10/09/2009	10/09/2010	01097/09V98
11	V99-00055	BN-0009	Quốc Tuấn - 09	Công ty TNHH thương mại vận tải Quốc Tuấn	Trung kênh, Huyện Lương Tài	06/12/2012	30/01/2013	00989/12V98
12	V99-00056	BN-0315	Tàu Hàng Khô	Cty Trung Hà TNHH	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	18/11/2011	26/11/2012	00831/11V34
13	V99-00065	BN-0351	Tàu hàng khô	Công ty vận tải sông biển Việt Anh	Trung kênh, Huyện Lương Tài	21/02/2013	01/03/2014	00125/13V98
14	V99-00066	BN-0379	Quốc Tuấn - 03	Cty TNHH thương mại vận tải Quốc Tuấn	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	17/11/2011	15/10/2012	01062/11V98
15	V99-00070	BN-0388	BN-0388	Nguyễn Văn Ngợi	Hoàng Kênh, Trung kênh, Huyện Lương Tài	09/08/2012	22/08/2013	00543/12V98
16	V99-00074	BN-0367	Hoàng Phương - 18	Cty Vận Tải Thủy Hoàng Phương	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	13/09/2011	13/09/2012	00863/11V29
17	V99-00077	BN-0376	Tàu hàng khô	Công ty Nhật Quang TNHH	128 Nguyễn gia Thiệu- P. Suối Hoa- TP Bắc ninh, Thành phố Bắc Ninh	25/03/2010	31/12/2010	00231/10V98
18	V99-00081	BN-0369	Trung Hà - 25	Cty Trung Hà TNHH	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	03/10/2011	09/10/2012	00901/11V98
19	V99-00083	BN-0154H	Vạn Phúc 05	Công ty Vạn Phúc TNHH	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	15/08/2011	15/08/2012	00594/11V34

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V99-00084	BN-0092	Quốc Tuấn - 06	Công ty TNHH TMVT Quốc Tuấn	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	14/08/2009	16/08/2010	01000/09V98
21	V99-00091	BN-0397H	Sà lan tự hành	Cty Vận tải thủy Hoàng Phương	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	17/02/2011	13/02/2012	00100/11V98
22	V99-00095	BN-0425	Thái Bình Minh 08	Cty Thái Bình Minh (TNHH)	xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	24/10/2007	24/10/2008	01148/07V98
23	V99-00096	BN-0391H	Sà lan tự hành	Cty Văn Bôn Bắc Ninh	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	06/10/2014	16/10/2015	00778/14V98
24	V99-00098	BN-0450H	Sà lan tự hành	Cty vận tải thủy Hoàng tiến	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	19/08/2011	21/08/2012	00792/11V98
25	V99-00105	BN-0428H	Thọ long - 01	Công ty Thọ Long	Trung kênh, Huyện Lương Tài	19/08/2010	02/05/2011	00685/10V34
26	V99-00107	BN-0007H	TRUNG HA 16	Công ty Trung Hà	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	23/02/2012	03/03/2013	00110/12V98
27	V99-00113	BN-0476	BN-0476	Công ty Văn Bôn - (TNHH)	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	06/05/2011	04/05/2012	00314/11V34
28	V99-00118	BN-0482H	Sà Lan Tự Hành	Lê Văn Mạnh	Đồng Sài - Phù Lãng, Huyện Quế Võ	17/03/2008	17/09/2008	00324/08V98
29	V99-00123	BN-0505	Định Phương - 03	Cty TNHH TM và VT Định Phương	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	06/09/2013	06/09/2014	00677/13V34
30	V99-00125	BN-0559	Tàu hàng khô	Cty TNHH Hoàng Phương	số 730 khu 2 Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	24/07/2015	24/07/2016	00566/15V98
31	V99-00127	BN-0522	Trung Hà -07	Cty Trung Hà TNHH	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	03/04/2015	15/04/2016	00270/15V98
32	V99-00132	BN-0566	Sà lan tự hành	Cty vận tải thủy Hoàng phương	Trung kênh, Huyện Lương Tài	01/02/2015	28/12/2015	00084/15V98
33	V99-00133	BN-0504H	Trung hà - 011	Cty TNHH Trung hà	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	13/09/2010	11/09/2011	00849/10V98
34	V99-00136	BN-0523H	Sà lan tự hành	HTX Dịch vụ vận tải thủy Trung kênh	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	12/11/2010	12/11/2011	00894/10V34
35	V99-00140	BN-0569	Tàu hàng khô	Công ty TNHH Hoa Cường	Thị trấn Hồ - Thuận thành, Huyện Thuận Thành	26/10/2012	20/10/2013	00890/12V98
36	V99-00141	BN-0445H	Sà lan tự hành	Cty vận tải thủy Hoàng phương	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	05/07/2015	04/06/2016	00547/15V98
37	V99-00143	BN-0579H	Hoàng tiến 05	Công ty vận tải Hoàng tiến	xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	11/02/2011	14/02/2012	00122/11V34
38	V99-00147	BN-0537	Tàu hàng khô	Nguyễn khắc Hải	Mão diên, Huyện Thuận Thành	02/05/2008	02/05/2009	00525/08V98
39	V99-00148	BN-0585	BN-0585	Nguyễn Hòa Mão	Khu 2, Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	27/07/2013	03/07/2014	00717/13V98
40	V99-00151	BN-0016H	Sà lan tự hành	HTX Dịch vụ vận tải thủy Trung kênh	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	07/09/2010	09/09/2011	00715/10V34
41	V99-00166	BN-0004H	Hoàng tiến - 15	Công ty vận tải thủy Hoàng Tiến	Trung kênh, Huyện Lương Tài	01/08/2014	01/08/2015	00838/14V34

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	V99-00168	BN-0538	Tàu Hàng Khô	Nguyễn Quốc Thuyết	Tân Chi, Huyện Tiên Du	26/06/2009	11/05/2010	00808/09V98
43	V99-00171	BN-0463	Sà lan tự hành	HTX dịch vụ vận tải thủy Trung Kênh	, Thành phố Bắc Ninh	05/04/2011	04/04/2012	00232/11V34
44	V99-00172	BN-0166	Tàu hàng khô	Công ty Hải Đăng- TNHH	Lương tài, Huyện Lương Tài	27/07/2011	30/07/2011	00711/11V98
45	V99-00174	BN-0335H	Vạn Phúc 04	Công ty Vạn Phúc TNHH	Trung kênh, Huyện Lương Tài	04/08/2010	17/07/2011	00721/10V98
46	V99-00175	BN-0251H	Sà lan tự hành	Công ty Hải Đăng	Trung kênh, Huyện Lương Tài	16/09/2011	12/09/2012	00866/11V98
47	V99-00177	BN-0490	Tàu hàng khô	Công ty vận tải thủy Hoàng Tiến	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	07/07/2011	04/07/2012	00645/11V98
48	V99-00180	BN-0083	Sà lan tự hành	HTX Dịch vụ vận tải thủy Trung kênh	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	21/05/2010	04/04/2011	00397/10V34
49	V99-00182	BN-0573H	Hoàng tiến - 10	Cty vận tải thủy Hoàng tiến	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	03/11/2011	15/10/2012	01017/11V98
50	V99-00183	BN-0593	Sà lan tự hành	HTX DV vận tải thủy Trung Kênh	, Huyện Lương Tài	30/12/2011	29/12/2012	00952/11V34
51	V99-00184	BN-0414H	Sà lan tự hành	Cty TNHH Hoàng Tiến	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	14/10/2011	15/10/2012	00961/11V98
52	V99-00186	BN-0330	Định Phương 04	Công ty TNHH TM & VT Định Phương	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	27/07/2015	06/08/2016	00616/15V98
53	V99-00187	BN-0179H	Sà lan tự hành	Công ty Thọ Long	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	18/03/2012	09/04/2013	00192/12V98
54	V99-00190	BN-0604	Ngọc Thành 05	Công ty TNHH Ngọc Thành	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	14/04/2011	12/07/2011	00280/11V98
55	V99-00196	BN-0618	Tàu hàng khô	Nguyễn Văn Như	Mão Điền, Huyện Thuận Thành	07/01/2009	07/01/2010	00027/09V98
56	V99-00197	BN-0607H	Vạn Phúc 01	Công ty Vạn Phúc	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	26/06/2015	31/03/2016	00507/15V98
57	V99-00206	BN-0658H	Sà lan tự hành	HTX dịch vụ vận tải thủy Trung kênh	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	14/07/2011	14/07/2012	00665/11V98
58	V99-00207	BN-0621H	Quốc Tuấn-04	Cty TNHH thương mại vận tải Quốc Tuấn	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	17/12/2010	20/12/2011	01007/10V34
59	V99-00208	BN-0076H	Sà lan tự hành	HTX dịch vụ vận tải thủy Trung kênh	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	29/07/2014	20/07/2015	00584/14V29
60	V99-00212	BN-0647	Tàu Hàng Khô	Cty TNHH Hoàng Phương	730 Khu 2 - Phường Đáp Cầu - TP Bắc Ninh, Thành phố Bắc Ninh	07/04/2011	07/04/2012	00071/11V98
61	V99-00213	BN-0596	Văn Bôn 24	Công ty Văn Bôn Bắc ninh	xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	14/06/2010	14/06/2011	00485/10V34
62	V99-00222	BN-0638	TK - 01	Cty TNHH Hoàng Phương	730 Khu 2 - P Đáp Cầu - TP Bắc Ninh, Thành phố Bắc Ninh	08/04/2011	08/04/2012	00125/11V98
63	V99-00225	BN-0630H	Tàu hàng khô	Cty Hoàng Gia TNHH	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	25/10/2010	29/10/2011	00978/10V98

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	V99-00226	BN-0668H	Hải đăng - 09	Công ty Hải Đăng	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	22/02/2010	12/02/2011	00107/10V34
65	V99-00227	BN-0738	Sà Lan Tự Hành	Công ty Thuận Phong	Đáp cầu - TP. Bắc ninh, Thành phố Bắc Ninh	18/03/2010	27/02/2011	00210/10V98
66	V99-00231	BN-0648	Tàu hàng khô	Công ty Hải Đăng TNHH	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	29/10/2014	30/10/2015	00830/14V98
67	V99-00238	BN-0418	Tàu hàng khô	Công ty Hải Đăng- TNHH	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	27/07/2010	26/04/2011	00683/10V98
68	V99-00250	BN-0785	Trường Thọ-09	Cty xây dựng Trường Thọ	556 Bò Sơn-Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh	11/10/2007	11/10/2008	01104/07V98
69	V99-00255	BN-0748	Tàu hàng khô	Công ty Hải Đăng TNHH	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	19/11/2007	19/11/2008	01275/07V98
70	V99-00256	BN-0247	Thuyền tự hành	HTX vận tải dịch vụ hỗ trợ Nhị Hà	Nhị Hà, Huyện Lương Tài	29/09/2009	29/09/2010	00670/09V34
71	V99-00257	BN-0818	Ngọc Thành - 02	Công ty TNHH Ngọc Thành	Trung kênh, Huyện Lương Tài	27/12/2014	10/12/2015	01041/14V98
72	V99-00264	BN-0702	Hoàng Tiến-15	Công ty vận tải thuỷ Hoàng Tiến	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	08/04/2014	03/04/2015	00235/14V98
73	V99-00265	BN-0611	Tàu Hàng Khô	Phan Văn Khuyên	xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	25/05/2010	25/05/2011	00415/10V34
74	V99-00266	BN-0838	Tàu hàng khô	Công ty Hải Đăng	Trung kênh, Huyện Lương Tài	22/09/2015	21/09/2016	01138/15V34
75	V99-00270	BN-0868	Tàu hàng khô	Công ty cổ phần TM & DV Như Nguyệt	20- Lý thường Kiệt- Đáp cầu, Thành phố Bắc Ninh	27/02/2009	27/02/2010	00194/09V98
76	V99-00272	BN-0711	Trung Hà 23	Công ty Trung Hà (TNHH)	xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	10/05/2010	17/04/2011	00295/10V34
77	V99-00274	BN-0728	Trung Hà 50	Công ty Trung Hà TNHH	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	15/03/2012	15/03/2013	00166/12V98
78	V99-00275	BN-0613	Thọ Long - 03	Cty Thọ Long	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	07/02/2012	22/01/2013	00070/12V34
79	V99-00277	BN-0620	Trung Hà 24	Công ty Trung Hà - TNHH	Trung kênh, Huyện Lương Tài	24/04/2015	22/04/2016	00490/15V34
80	V99-00278	BN-0809	Tàu Hàng Khô	Công ty Hải Đăng TNHH	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	11/04/2012	06/04/2013	00252/12V98
81	V99-00281	BN-0847	Tàu hàng khô	Công ty TNHH XD và TM Hà Thành	Số 8 Nguyễn Gia Thiều- P.Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh	04/09/2014	08/09/2015	00653/14V98
82	V99-00285	BN-0755	Tàu hàng khô	Công ty Hải Đăng-TNHH	Xã Trung kênh, Huyện Lương Tài	27/02/2012	27/03/2013	00119/12V98
83	V99-00292	BN-0793	BN-0793	Trần Bình	Khu 2, Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	15/07/2009	14/06/2010	00417/09V34
84	V99-00293	BN-0846	Thọ Long - 06	Cty Thọ Long TNHH	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	15/09/2015	14/09/2016	00778/15V98
85	V99-00300	BN-0848	Tàu hàng khô	HTX Dịch Vụ vận tải thuỷ Trung Kênh	Trung kênh, Huyện Lương Tài	10/01/2012	11/01/2013	00028/12V98

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	V99-00303	BN-0776	Văn bôn 26	Công ty Văn Bôn Bắc ninh	Trung kênh, Huyện Lương Tài	05/12/2013	17/11/2014	01122/13V98
87	V99-00305	BN-0784	Tàu hàng khô	Công ty Hải Đăng- TNHH	Trung kênh, Huyện Lương Tài	29/08/2011	26/07/2012	00813/11V98
88	V99-00307	BN-0892	Sơn Thịnh	Công ty Sơn Thịnh TNHH	Bến Hồ- Thị trấn Hồ, Huyện Thuận Thành	30/09/2011	30/09/2012	00875/11V98
89	V99-00308	BN-0684	Trung Hà 29	Công ty Trung Hà (TNHH)	Trung kênh, Huyện Lương Tài	21/08/2014	19/08/2015	00608/14V98
90	V99-00310	BN-.0633	Tàu hàng khô	Nguyễn văn Hùng	Đáp cầu, Thành phố Bắc Ninh	14/08/2007	14/08/2008	00854/07V98
91	V99-00313	BN-0783	Ngọc thành - 06	Công ty TNHH Ngọc Thành	Trung kênh, Huyện Lương Tài	15/10/2015	19/08/2016	00881/15V98
92	V99-00316	BN-0884	Văn Bôn 29	Công ty Văn Bôn- Bắc Ninh	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	14/04/2014	29/03/2015	00265/14V98
93	V99-00317	BN-0864	Vạn Phúc 08	Công ty Vạn Phúc- TNHH	Trung kênh, Huyện Lương Tài	27/08/2007	27/08/2008	00908/07V98
94	V99-00320	BN-0854	Tàu Hàng Khô	Công ty vận tải thuỷ Hoàng Phương	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	16/09/2014	20/08/2015	00084/14V98
95	V99-00321	BN-0703	Định Phương - 01	Công ty TNHH TM Và VT Định Phương	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	18/07/2010	16/07/2011	00789/16V29
96	V99-00323	BN-0699	Kim cương 01	Trần đăng Khoa	Khu 10- Phường Đáp cầu, Thành phố Bắc Ninh	28/12/2012	28/12/2013	00975/12V98
97	V99-00328	BN-0900	Ngọc Thành - 08	Cty TNHH Ngọc Thành	Trung kênh, Huyện Lương Tài	22/03/2012	23/03/2013	00188/12V98
98	V99-00330	BN-0908	Tàu hàng khô	Công ty Hải Đăng - TNHH	Trung kênh, Huyện Lương Tài	14/08/2013	11/07/2014	00755/13V98
99	V99-00331	BN-0901	Văn Bôn 23	Công ty Văn Bôn Bắc ninh	Trung kênh, Huyện Lương Tài	17/11/2010	17/11/2011	00914/10V34
100	V99-00334	BN-0681	Tàu hàng khô	Trương Trọng Đức	Đáp cầu, Thành phố Bắc Ninh	08/04/2013	28/03/2014	00269/13V98
101	V99-00336	BN-0678	Tàu hàng khô	Nguyễn Văn Hùng	Khu 1- Đáp cầu, Thành phố Bắc Ninh	12/10/2007	12/10/2008	01111/07V98
102	V99-00342	BN-0487	Tàu hàng khô	Công ty TNHH Hoa Cường	Thị trấn Hồ, Huyện Thuận Thành	27/10/2009	30/01/2010	01303/09V98
103	V99-00344	BN-0938	Văn Bôn 32	Công ty Văn Bôn Bắc Ninh	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	05/10/2015	26/10/2016	00845/15V98
104	V99-00345	BN-0955	Văn Bôn - 09	Công ty Văn Bôn Bắc Ninh TNHH	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	23/04/2009	28/04/2010	00498/09V98
105	V99-00346	BN-0779	Tàu hàng khô	Cty Hải Đăng TNHH	Trung kênh, Huyện Lương Tài	14/11/2013	06/11/2014	01048/13V98
106	V99-00347	BN-0946	Ngọc thành 10	Cty TNHH Ngọc thành	Trung kênh, Huyện Lương Tài	04/01/2010	30/10/2010	00005/10V98
107	V99-00348	BN-0878	Tàu hàng khô	Trương trọng Trường	Phường Đáp cầu, Thành phố Bắc Ninh	28/12/2012	28/12/2013	01008/12V98

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	V99-00349	BN-0792	Tàu hàng khô	Công ty Hải đăng- TNHH	Trung kênh, Huyện Lương Tài	13/11/2007	13/11/2008	01252/07V98
109	V99-00350	BN-0891	Sà lan máy	Nguyễn Huy Hiệu	Xã Tân Chi, Huyện Tiên Du	20/11/2009	20/11/2010	01396/09V98
110	V99-00351	BN-0791	Tàu hàng khô	Trần đình Lợi	Khu 5- Đáp cầu, Thành phố Bắc Ninh	02/10/2012	02/10/2013	00795/12V98
111	V99-00356	BN-0875	Trung Hà 34	Công ty Trung Hà -TNHH	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	18/11/2011	27/11/2012	00833/11V34
112	V99-00372	BN-0969	Hoàng Phương-02	Cty TNHH Hoàng Phương	730 Khu 2 Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	16/12/2014	07/12/2015	01005/14V98
113	V99-00375	BN-0882	Tàu hàng khô	Nguyễn Văn Lập	Khu I, Đáp cầu,, Thành phố Bắc Ninh	09/10/2012	22/01/2013	00829/12V98
114	V99-00379	BN-0696	Tàu hàng khô	Công ty Hoàng Gia TNHH	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	19/03/2008	19/03/2009	00242/08V98
115	V99-00381	BN-0786	Ngọc Long	Vũ đình Dũng	Khu 5- Phường Đáp cầu, Thành phố Bắc Ninh	25/05/2009	11/03/2010	00635/09V98
116	V99-00383	BN-0893	Lương Tài - 02	Công ty TNHH Lương Tài I	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	17/02/2014	17/02/2015	00082/14V98
117	V99-00384	BN-0736	Tàu hàng khô	XN vận tải Bắc ninh	Đáp cầu - TP Bắc Ninh, Thành phố Bắc Ninh	05/04/2008	05/04/2009	00415/08V98
118	V99-00385	BN-0816	Nhật Quang 05	Công ty Nhật Quang TNHH	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	11/05/2011	12/04/2012	00371/11V98
119	V99-00389	BN-0500	Tàu hàng khô	Doanh nghiệp tư nhân Vinh Sách	Mão điền, Huyện Thuận Thành	14/05/2015	12/05/2016	00388/15V98
120	V99-00390	BN-0992	Hoàng Gia 09	Công ty Hoàng Gia TNHH	Trung kênh, Huyện Lương Tài	27/02/2012	13/07/2012	00117/12V98
121	V99-00392	BN-0673	Tàu hàng khô	Lại Đình Ngọc	Cao Đức, Huyện Gia Bình	06/06/2008	06/06/2009	00703/08V98
122	V99-00397	BN-1004	Trung Hà- 42	Cty Trung Hà TNHH	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	30/09/2015	08/10/2016	00817/15V98
123	V99-00399	BN-1005	Thông Đạt 28	Cty TNHH Thông Đạt	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	01/09/2015	28/07/2016	00738/15V98
124	V99-00400	BN-0964	Trung Hà - 40	Cty Trung Hà TNHH	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	05/08/2015	08/08/2016	00644/15V98
125	V99-00401	BN-	Tàu hàng khô	Hoàng Thị Đào	Khu 4 Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	29/10/2008	29/10/2009	01007/08V98
126	V99-00402	BN-0947	Tàu Hàng Khô	Công ty Hoa Cương TNHH	Phố Hồ - TT Hồ, Huyện Thuận Thành	09/09/2014	15/09/2015	00685/14V98
127	V99-00403	BN-0794	Tiến Đạt - 02	Nguyễn Thị Minh Tâm	Khu 5- Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	10/01/2014	04/12/2014	00018/14V98
128	V99-00406	BN-1017	Trung Hà 46	Công ty TNHH Trung Hà	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	08/01/2010	29/12/2010	00019/10V98
129	V99-00408	BN-1015	Tàu Hàng Khô	Lê Văn Thắng	Khu 4 - Đáp cầu - TP Bắc ninh, Thành phố Bắc Ninh	12/03/2009	29/10/2009	00273/09V98

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	V99-00410	BN-0800	Phao nổi	HTX Vận tải thủy Trung Kênh	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	28/12/2012	28/12/2013	00764/12V18
131	V99-00414	BN-0627	Tàu hàng khô	HTX dịch vụ VTT Trung Kênh	Trung kênh, Huyện Lương Tài	05/07/2011	10/07/2012	00630/11V98
132	V99-00417	BN-0873	Văn Bôn-07	Cty Văn Bôn TNHH	Trung Kênh-, Huyện Lương Tài	12/08/2013	15/08/2014	00752/13V98
133	V99-00422	BN-1026	Hoàng Gia - 18	Cty Hoàng Gia TNHH	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	11/02/2012	26/08/2012	00082/12V98
134	V99-00423	BN-1025	Văn Bôn 10	Cty Văn Bôn Bắc Ninh	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	30/09/2015	23/09/2016	00816/15V98
135	V99-00424	BN-1068	Thuận Phong 10	Công ty Thuận Phong TNHH	Khu 2, Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	15/01/2010	15/01/2011	00516/09V34
136	V99-00425	BN-.....	Tàu hàng khô	Phạm thị Nguyệt	Thị trấn Hồ, Huyện Thuận Thành	24/03/2010	24/03/2011	00230/10V98
137	V99-00427	BN-0958	Thủy Long - 02	Cty TNHH một thành viên Thủy Long	Vạn Phúc, Vạn An, Thành phố Bắc Ninh	25/05/2012	12/12/2012	00381/12V98
138	V99-00429	BN-1028	Đại Dương - 02	Cty TNHH DV VT Đại Dương	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	08/06/2010	19/03/2011	00563/10V98
139	V99-00445	BN- .	Sà Lan Máy	Nguyễn Khắc Oanh	Thụy Mão, Mão Điền, Huyện Thuận Thành	20/08/2012	30/09/2013	00705/12V98
140	V99-00452	BN-	DT2.01.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Bắc	Thị trấn Lim-Huyện Tiên Du, Huyện Tiên Du	19/12/2013	14/12/2014	01169/13V29
141	V99-00453	BN-	DT2.02.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Bắc	Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Huyện Tiên Du	19/12/2013	19/12/2014	01170/13V29
142	V99-00454	BN-	DT2.03.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Bắc	Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Huyện Tiên Du	19/12/2013	19/12/2014	01171/13V29
143	V99-00455	BN-	DT2.04.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Bắc	Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Huyện Tiên Du	19/12/2013	19/12/2014	01172/13V29
144	V99-00456	BN-	DT2.05.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Bắc	Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Huyện Tiên Du	19/12/2013	19/12/2014	01173/13V29
145	V99-00461	BN-.....	Thành Nam 07	Công ty CP Thành Nam Bắc Ninh	Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	11/04/2013	30/12/2013	00230/13V34
146	V99-00466	BN-1116	Đức Chính - 18	Nguyễn Văn Chính	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	10/09/2013	10/09/2014	00838/13V98
147	V99-00471	BN-1106	Minh Sơn 01	Nguyễn Văn Trường	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	04/08/2014	23/07/2015	00616/14V29
148	V99-00474	BN-	POMPANO 2	Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản I	Đình Bảng, Huyện Từ Sơn	18/09/2013	18/09/2014	02203/13V15
149	V99-00476	BN-1188	Phương Đông 01	Trần Quý Trung	Xã Song Giang, Huyện Gia Bình	12/09/2013	01/10/2014	00842/13V98
150	V99-00479	BN-1107	á Đông - 23	Cty CP Thương mại vận tải á Đông	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	29/03/2015	05/03/2016	00246/15V98
151	V99-00480	BN-1117	Thành Nam - 10	Cty CP Thành Nam Bắc Ninh	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	30/09/2013	05/12/2013	00912/13V98

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
152	V99-00484	BN-1166	Sà Lan Máy	Nguyễn Khắc Hải	Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành	15/01/2014	12/08/2014	00031/14V98
153	V99-00488	BN-1197	Trung Hải - 68	Trần Quý Hải	TT Gia Bình, Huyện Gia Bình	21/03/2014	06/08/2014	00192/14V98
154	V99-00489	BN-1156	Sà lan máy	Nguyễn Khắc Oanh	Thụy Mỗ, Mão Điền, Huyện Thuận Thành	21/03/2014	26/09/2014	00205/14V98
155	V99-00496	BN-1185	Chiến Công 68	Hoàng Sĩ Công	Song Giang, Huyện Gia Bình	14/08/2015	14/08/2016	00684/15V98
156	V99-00497	BN-1138	Tàu hàng khô	Cty TNHH Hoàng Phương	Số 730 Khu 2, P: Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	26/06/2015	23/06/2016	00510/15V98
157	V99-00512	BN-1266	Phương Đông 08	Trần Quý Trung	Chi Nhị, Song Giang, Huyện Gia Bình	10/10/2014	27/05/2015	00798/14V98
158	V99-00514	BN-.....	Tàu Hàng Khô	Trần Phú Công	Song Giang, Huyện Gia Bình	31/10/2014	14/10/2015	00867/14V98
159	V99-00520	BN-1258	Định Phương 07	Cty TNHH TM & VT Định Phương	xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài	08/09/2015	07/08/2016	00761/15V98
160	V99-00524	BN-.....	Duy Thuận - 99	Trần Duy Tuấn	Song Giang, Huyện Gia Bình	06/03/2015	06/03/2016	00097/15V98
161	V99-00526	BN-1218	Sà lan máy	Nguyễn Văn Phố	Xã Lãng Ngâm, Huyện Gia Bình	22/01/2015	20/08/2015	00064/15V98
162	V99-00529	BN-.....		Nguyễn Văn Soạn	Giang Sơn, Huyện Gia Bình	12/02/2015	12/02/2016	00919/14V18
163	V99-00530	BN-1282	Đại Phát 01	Nguyễn Tuấn Anh	Khu I, Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	07/10/2015	07/10/2016	00852/15V98
164	V99-00531	BN-.....	Sà lan máy	Nguyễn Khắc Chiến	Thụy Mỗ, Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành	09/02/2015	09/02/2016	00154/15V19
165	V99-00537	BN-1114	Tàu hàng khô	Trần Phú Công	Song Giang, Huyện Gia Bình	23/03/2015	23/03/2016	00221/15V98
166	V99-00538	BN-1267	Trung Hải 18	Phạm Văn Đài	TT Gia Bình, Huyện Gia Bình	20/03/2015	04/05/2015	00222/15V98
167	V99-00539	BN-.....		Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4	Huyện Quang-P. Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh	21/04/2015	21/04/2016	00164/15V18
168	V99-00540	BN-1245	Quốc Tuấn 25	Công ty TNHH TM VT Quốc Tuấn	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	09/04/2015	09/04/2016	00230/15V98
169	V99-00550		Tiến Mạnh 01	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khu Cô Mế, Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh	12/05/2015	12/05/2016	00855/15V15
170	V99-00552	BN-1222	Mạnh Cường 09	Nguyễn Văn Ca	An Thịnh, Huyện Lương Tài	09/05/2015	22/01/2016	00381/15V98
171	V99-00553	BN-1221	BN-1221	Đỗ Đăng Khoa	Mình Đạo, Huyện Tiên Du	15/05/2015	17/03/2016	00389/15V98
172	V99-00554	BN- .	Tàu Hàng Khô	Nguyễn Khắc Tùng	xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành	17/05/2015	29/01/2016	00394/15V98
173	V99-00557	BN- .	Nam Thái 09	Cty TNHH XD TM Nam Thái	Trung Kênh, Huyện Lương Tài	13/07/2015	13/07/2016	00277/15V98

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
174	V99-00559	BN-1366	BN-1366	Nguyễn Khắc Hải	Mão Điền, Huyện Thuận Thành	11/06/2015	13/11/2015	00470/15V98
175	V99-00560	BN-1333	Gia Khánh 01	Nguyễn Văn Ngọc	Xã Lãng Ngâm, Huyện Gia Bình	11/06/2015	14/10/2015	00471/15V98
176	V99-00564	BN-.....	Tàu hàng khô	Hoàng Sỹ Trình	Xã Song Giang, Huyện Gia Bình	13/07/2015	13/07/2016	00386/15V33
177	V99-00565	BN-.....	Tàu hàng khô	Vũ Văn Tắc	Lãng Ngâm, Huyện Gia Bình	13/07/2015	13/07/2016	00387/15V33
178	V99-00568	BN-1347	Nam Thái - 99	CTy TNHH Xây Dựng TM Nam Thái	Xã Trung Khê, Huyện Lương Tài	29/01/2016	29/01/2016	00546/15V98
179	V99-00569	BN-	Tùng Dương 01	Nguyễn Văn Vui	Xã Đại Lai, Huyện Gia Bình	30/10/2015	30/10/2016	02267/15V15
180	V99-00570	BN-1389	Phương Đông 68	Trần Quý Trung	Song Giang, Huyện Gia Bình	23/07/2015	10/07/2016	00608/15V98
181	V99-00578	BN-1127	Tàu hàng khô	Hoàng Bá Toà	Chi Nhị, Song Giang, Huyện Gia Bình	22/08/2015	06/08/2016	00708/15V98
182	V99-00579	BN-.....	Duy Quý 01	Trần Duy Tuấn	Song Giang, Huyện Gia Bình	19/08/2015	19/08/2016	00598/15V34
183	V99-00580	BN-1399	Thành Công 01	Nguyễn Thị Duyên	Cường Tráng, An Thịnh, Huyện Lương Tài	27/08/2015	27/08/2016	00712/15V98
184	V99-00585	BN-1356	Tiến Đạt 02	Trần Bình	Khu 2, Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	24/09/2015	24/09/2016	00830/15V34
185	V99-00593	BN-1396	Quang Huy 02	Nguyễn Văn Hải	252 Khu 5, Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	05/11/2015	27/10/2016	00946/15V98
186	V99-00609	BN-.....	Việt Sơn- 99	CTY CP ĐT và Thương Mại Việt Sơn	Đường 36 Mao Trung, Phường Mao, Huyện Quế Võ	24/05/2016	25/05/2016	00075/16V98

Tỉnh thành: Bắc Ninh (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V99-00449		CA NỔ CÔNG Tác	UBND Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh	Thị trấn Gia Bình, Huyện Gia Bình	05/11/2012	05/11/2013	00493/12V37

(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2016)

Tỉnh thành: Bắc Ninh (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V99-00452	BN-	DT2.01.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Bắc	Thị trấn Lim-Huyện Tiên Du, Huyện Tiên Du	19/12/2013	14/12/2014	01169/13V29
2	V99-00453	BN-	DT2.02.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Bắc	Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Huyện Tiên Du	19/12/2013	19/12/2014	01170/13V29
3	V99-00454	BN-	DT2.03.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Bắc	Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Huyện Tiên Du	19/12/2013	19/12/2014	01171/13V29
4	V99-00455	BN-	DT2.04.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Bắc	Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Huyện Tiên Du	19/12/2013	19/12/2014	01172/13V29
5	V99-00456	BN-	DT2.05.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Bắc	Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Huyện Tiên Du	19/12/2013	19/12/2014	01173/13V29
6	V99-00474	BN-	POMPANO 2	Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản I	Đình Bảng, Huyện Từ Sơn	18/09/2013	18/09/2014	02203/13V15